

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3836 2369 **Fax:** (028) 3836 2376 **Website:** www.casumina.com.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



THÁNG 04/2019



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3836 2369 Fax: (028) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; Kế hoạch hoạt động năm 2019;
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; Kế hoạch hoạt động năm 2019;
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018; Kế hoạch hoạt động năm 2019;
6. Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã qua kiểm toán;
7. Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018;
8. Tờ trình Thông qua Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2019;
9. Tờ trình Thông qua Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019; Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2019;
10. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 25 tháng 04 năm 2019)

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	- Đón tiếp đại biểu tham dự; - Kiểm tra tư cách đại biểu, lập danh sách đại biểu tham dự và phát thẻ/phiếu biểu quyết.
8h30 - 9h00	- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; - Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa; - Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký; - Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết; - Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua Chương trình đại hội.
9h00 - 09h20	Các báo cáo tại Đại hội: 1. Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019; 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018; 3. Báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động SXKD năm 2018 của Ban kiểm soát.
09h20 - 10h00	Các tờ trình Đại hội: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; - Kết quả hoạt động SXKD 2018, Phân phối lợi nhuận 2018; - Kế hoạch hoạt động SXKD 2019; - Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2019; Lựa chọn công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2019; - Nội dung khác (nếu có).
10h00 - 10h50	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.
10h50 – 11h10	Đại hội giải lao, Ban Kiểm phiếu làm việc.
11h10 – 11h30	- Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết; - Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết; - Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.



CASUMINA
BAN DƯỠNG TIN CÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3836 2369 Fax: (028) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 25/03/2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển

cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn chủ tịch giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (không quá 03 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/03/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 103.625.262 cổ phần tương đương với 103.625.262 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết hợp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN XUÂN BẮC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD 2018 &
PHƯƠNG HƯỚNG SXKD 2019



THÁNG 04/2019

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Tình hình chung

Năm 2018 Công ty đã gặp phải một số khó khăn chính như sau:

- Mức độ cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước ngày càng diễn ra gay gắt, đặc biệt là sản phẩm săm lốp nhập khẩu từ Trung Quốc. Trong khi đó, tốc độ điều chỉnh giá bán của Công ty chưa bù đắp được so với biến động chi phí nguyên vật liệu đầu vào đã làm lợi nhuận Công ty giảm mạnh.

- Nhóm sản phẩm chiến lược lớp Radial toàn thép (TBR), Radial bán thép (PCR) chưa đạt điểm hòa vốn, trong khi đó sản lượng tiêu thụ của nhóm lớp Bias vành nhỏ bị thu hẹp do sự chuyển đổi nhu cầu thị trường sang lớp Radial. Mặt khác, sản lượng bán lắp ráp cho các dòng xe tải giảm sút mạnh do ảnh hưởng hạn ngạch EURO 2, đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Sự chuyển dịch nhu cầu sang các phân khúc sản phẩm hiện đại, cùng với sự cạnh tranh gay gắt dẫn đến nhóm các sản phẩm truyền thống săm lốp xe đạp, xe máy có sự sụt giảm về sản lượng và hiệu quả.

- Sự biến động về tỷ giá USD/VND đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty do vay đầu tư và nguyên liệu phải nhập ngoại.

- Tình trạng thiếu lao động trực tiếp sản xuất đã làm Công ty mất đi cơ hội tăng sản lượng sản xuất tại những thời điểm nhu cầu thị trường tăng cao. Công tác tuyển dụng lao động mới gặp nhiều khó khăn khi mức lương của Công ty thấp hơn mặt bằng chung trong khu vực.

Bên cạnh những khó khăn trên, Công ty có những thuận lợi sau:

- Thị trường săm lốp được đánh giá là thị trường có nhiều tiềm năng, sản phẩm săm lốp Casumina ngày càng đa dạng về chủng loại, mẫu mã.

- Sản phẩm lớp PCR đã bắt đầu sản xuất ổn định, xuất khẩu cho đối tác Tires Co đạt sản lượng lớn góp phần tăng doanh thu năm 2018.

- Cơ hội xuất khẩu lớp TBR với số lượng lớn đi các thị trường đang áp thuế cao với lớp Trung Quốc như: Mỹ, Châu Âu, Brasil và Ấn Độ..

- Công ty đã tìm kiếm những đối tác có uy tín, đảm bảo nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào ổn định chất lượng, giá cả, đáp ứng kịp thời phục vụ cho sản xuất.

- Công tác quản lý chi phí được kiểm soát tốt, công tác thực hiện tiết kiệm được duy trì xuyên suốt từ các bộ phận phòng ban, nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2018

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018			
				KH	TH	%/2017	%/KH
1	Giá trị SXCN	Tr đồng	3.598.150	3.755.970	3.685.459	102	98
2	Doanh thu	Tr đồng	3.517.417	3.799.312	3.891.984	111	102
2.1	Doanh thu SXCN	"	3.505.857	3.779.312	3.646.597	104	96
2.1.1	- Nội địa	"	2.556.653	2.376.396	2.287.763	89	96
2.1.2	- Xuất khẩu	"	949.204	1.402.916	1.358.834	143	97
2.2	Doanh thu KD	"	11.560		245.387	2,123	
3	Lao động & thu nhập						
3.1	Lao động bình quân	Người	2.426	2.436	2.290	94	94
3.2	Thu nhập bình quân	1.000 đ	7.568	8.467	8.224	109	97
4	Nộp ngân sách	Tr đồng	195.963	139.333	163.926	84	118
5	Kim ngạch XNK	1.000 USD	98.973	83.539	120.537	22	144
6	Đầu tư XD CB	Tr đồng	165.661	6.087	85.012	51	1397
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	68.751	105.262	16.510	24	16
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	55.001	84.210	13.161	24	16
9	Lãi cơ bản trên CP	Đồng	531	813	91	17	11

Nhận xét:

- Tổng doanh thu tăng trưởng 11% so với cùng kỳ năm 2017 và tăng 2% so với kế hoạch 2018.
- Trong đó, Doanh thu xuất khẩu tăng 43% so với cùng kỳ 2017. Mức tăng trưởng cao của doanh thu xuất khẩu là do tăng sản lượng xuất khẩu nhóm lớp PCR.
- Doanh thu nội địa giảm 11% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm doanh thu nội địa do sản lượng tiêu thụ nhóm lớp xe đạp xe máy gặp nhiều khó khăn, áp lực cạnh tranh gay gắt từ sản phẩm nhập khẩu. Nhóm lớp ô tô Bias vành nhỏ giảm do việc thay đổi chính sách của Nhà nước Việt Nam về các tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc biệt là các doanh nghiệp lắp ráp xe nội địa.
- Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 22% so với cùng kỳ năm 2017. Chỉ tiêu này tăng chủ yếu do tăng xuất khẩu lớp PCR.
- Lợi nhuận trước thuế bằng 24% so với cùng kỳ năm 2017 và bằng 16% so với kế hoạch năm 2018. Mức lợi nhuận giảm sâu chủ yếu do các nguyên nhân sau: 1) Biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào theo hướng tăng. 2) Sự sụt giảm sản lượng đối nhóm sản phẩm xe đạp, xe máy. 3) Nhóm lớp TBR và PCR chưa đạt đến điểm hòa vốn. 4) Ảnh hưởng chi phí lãi vay và biến động tỷ giá.

3. Tình hình hoạt động năm 2018

3.1 Công tác điều hành sản xuất

Trong năm 2018, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn nhưng Ban lãnh đạo đã kịp thời thích ứng, điều chỉnh các chính sách trong điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình biến động của thị trường.

- Công tác vật tư, nguyên liệu: Có chính sách dự trữ vật tư hợp lý, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào. Hợp tác với các Nhà cung cấp giá cả hợp lý, chất lượng ổn định, đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất.

- Tồn kho sản phẩm: Theo dõi, cân đối, điều chỉnh hợp lý giữa sản xuất và tiêu thụ, xây dựng hạn mức tồn kho dự trữ hợp lý, đảm bảo kịp thời sản phẩm cung cấp cho thị trường.

- Công tác thực hiện tiết kiệm: Xây dựng kế hoạch tiết giảm chi phí, phân tích, kiểm soát, thực hiện tiết giảm chi phí theo kế hoạch đối các Xí nghiệp và Phòng ban Công ty. Các chương trình tiết kiệm về năng lượng, tiết kiệm định mức nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng ...được triển khai thực hiện thông qua các phong trào thi đua đã mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và người lao động.

- Công tác phát triển sản phẩm mới: Công ty đã nghiên cứu, sản xuất và đưa ra thị trường nhiều qui cách sản phẩm mới, mẫu mã gai đa dạng. Bên cạnh đó, công ty cũng đã chú trọng cải tiến thiết kế, mẫu mã gai mới cho dòng sản phẩm lớp TBR, PCR, lớp xe máy nhằm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trong và ngoài nước.

- Tiếp tục duy trì chương trình TPM ở các xí nghiệp, quản lý và điều hành theo hướng nâng cao năng suất, giảm chi phí vận hành, tận dụng tối đa năng suất máy móc thiết bị.

- Chú trọng công tác cải tiến chất lượng sản phẩm. Công tác kiểm tra chất lượng được thực hiện thường xuyên, liên tục dưới sự giám sát của bộ phận QA Công ty.

3.2 Hoàn thiện hệ thống quản lý

- Công ty vẫn đang duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001 và 14001, tiếp tục làm việc với các tổ chức cung cấp các chứng nhận có giá trị khu vực và quốc tế đối với ngành sản lốp như: DOT, SNI, GSO, E-mark, Inmetro, BIS...

- Tiếp tục triển khai hệ thống KPI trong các phòng ban và từng cán bộ quản lý, nhân viên gián tiếp nhằm hỗ trợ đánh giá và đo lường hiệu suất làm việc của từng cá nhân, từ đó có chính sách đãi ngộ một cách hợp lý.

- Thực hiện các công tác quản lý, điều hành SXKD dựa vào các chương trình ERP.

3.3 Công tác đầu tư

- Dự án đầu tư lớp TBR nâng công suất lên 600 nghìn chiếc/năm: Hiện nay vẫn đang tiếp tục làm việc với Tập đoàn Công nghiệp hóa chất Việt Nam (cổ đông 51%) về việc chấp thuận nội dung trên. Tuy nhiên, trong năm 2019 sẽ cố gắng tăng dần công suất dựa vào quá trình hợp lý hóa sản xuất, nhằm tận dụng cơ hội và đáp ứng theo tiến độ đã cam kết với đối tác.

- Triển khai dự án mở rộng tổng kho thành phẩm tại Bình Dương đáp ứng nhu cầu tiêu thụ: Đã hoàn tất và thực hiện quyết toán.

- Thực hiện dự án mua đất phát triển Công ty tại Tân Uyên – Bình Dương: Tạm thời không thực hiện do chủ trương quy hoạch của Tỉnh Bình Dương có thay đổi trong quy hoạch khu dân cư và cụm Nhà máy (không ủng hộ cho việc xây dựng thêm nhà máy).

- Đầu tư, tăng năng suất lao động đối với các nhóm sản phẩm hiện có. Tiếp tục đầu tư các thiết bị nhỏ, lẻ để hoàn thiện một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất lốp xe máy, săm xe máy, lốp ô tô Bias, săm ô tô.

- Khai thác Cao ốc văn phòng 180 Nguyễn Thị Minh Khai: Hiện nay đã cho thuê được một phần. Đang tìm kiếm khách hàng để cho thuê phần còn lại, thông qua các Công ty môi giới: CBRE, Savells, Cushman Wakefield.

3.4 Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất:

Công ty luôn chú trọng công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu và nội địa.

- Đối với lốp xe máy: Tiếp tục nghiên cứu cải tiến đơn pha chế, nâng cao chất lượng sản phẩm, chú trọng nâng cấp dòng sản phẩm lốp xe máy Tubeless, đa dạng mẫu mã gai, đáp ứng cho từng phân khúc khách hàng.

- Đối với lốp ô tô: Duy trì chất lượng đối với nhóm lốp ô tô Bias, nâng cao chất lượng, đa dạng qui cách dòng sản phẩm lốp TBR đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu và nội địa. Bước đầu sản xuất thương mại và cung cấp sản phẩm đối với nhóm lốp PCR, chủ yếu tập trung vào khu vực lắp ráp xe. Đổi mới hệ thống bán hàng, mở rộng thị trường nội địa cho dòng sản phẩm lốp PCR, đồng thời đảm bảo cung cấp đúng tiến độ và sản lượng cho đối tác xuất khẩu Tire Co.

- Liên kết, hợp tác với đối tác JinYu để nâng công suất sản xuất, tăng sản lượng xuất khẩu và tranh thủ công nghệ để nâng cao chất lượng lốp TBR.

3.5 Công tác tiêu thụ

• Công tác thị trường

- Tinh gọn hệ thống bán hàng chuyên nghiệp, củng cố thị trường săm lốp ô tô khu vực phía Bắc. Phân tích, đánh giá và đề ra chính sách bán hàng hàng quý và tháng phù hợp với diễn biến của thị trường.

- Dựa trên tình hình thực tế thị trường, Công ty đã áp dụng các chính sách bán hàng linh hoạt, để củng cố thị phần và tìm kiếm khách hàng, đối tác mới nhằm thâm nhập và mở rộng thị phần cho nhóm lốp TBR, PCR.

- Đẩy mạnh công tác bán hàng xuất khẩu, chú trọng công tác tìm kiếm khách hàng mới và mở rộng thị trường xuất khẩu lốp TBR sang thị trường Thái Lan, Bangladesh, ổn định thị trường tiêu thụ lốp Bias. Cung cấp lốp xe máy Tubeless cho Boon Siew Honda.

- Dựa vào lợi thế thương hiệu và kinh nghiệm sản xuất, tiếp cận được với nhiều đối tác uy tín về cung ứng sẫm lớp trên thế giới, trong điều kiện thương mại quốc tế có nhiều chuyển biến có lợi để các doanh nghiệp sẫm lớp Việt Nam tăng trưởng.

- *Phương thức bán hàng*

- Áp dụng phương thức giao kế hoạch sản lượng năm, quý và tháng cho đại lý, Nhà phân phối và bán hàng trực tiếp cho các Nhà lắp ráp. Căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch tháng, đánh giá và xây dựng các giải pháp để khắc phục những hạn chế đối với đại lý, Nhà phân phối.

- Phân tích, tuyển dụng có chọn lọc và tổ chức đào tạo đội ngũ giám sát và nhân viên bán hàng năng động, bán và chào hàng trực tiếp tại các nhà phân phối, qua đó nắm bắt nhanh thông tin về sản phẩm và khách hàng kịp thời hỗ trợ cho Công ty đề ra những chính sách bán hàng phù hợp với tình hình thị trường.

- Đã xây dựng và điều chỉnh các chính sách bán hàng phù hợp với từng giai đoạn của thị trường, áp dụng các chính sách khuyến mãi để kích cầu và tăng sản lượng tiêu thụ trong từng thời điểm thông qua những phản ánh từ các đội ngũ giám sát, các nhà phân phối tại các vùng miền.

- Áp dụng chính sách công nợ linh hoạt, tạo sự gắn bó và đồng thuận của các đại lý, Nhà phân phối.

- *Công tác quảng bá và xúc tiến*

- Công tác thực hiện các chương trình quảng bá tại điểm bán tiếp tục được duy trì, đồng thời hỗ trợ cung cấp biển biểu quảng cáo, vật phẩm trưng bày tại các điểm bán và nhà phân phối trên toàn quốc.

- Tiếp tục quảng bá thương hiệu bằng các phương tiện truyền thông truyền thống: Tivi, quảng cáo ngoài trời, xe bus, tạp chí, báo, website, Fanpage...

- Tổ chức các sự kiện ra mắt sản phẩm mới tại các Nhà phân phối đồng thời kết hợp quảng bá trong những dịp chăm sóc cộng đồng tại địa phương, xây dựng hình ảnh Casumina thân thiện với cộng đồng.

- Tham gia các hội chợ và chương trình triển lãm uy tín: Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao (HVNCLC), triển lãm Motorshow 2018 (xe ô tô). Tài trợ chương trình Đồng hành cùng World Cup, tài trợ sự kiện Konnit Super fun day... Qua các chương trình này Công ty đã tiếp cận được thị hiếu của khách hàng, cải tiến chất lượng, mẫu mã sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

- Đối với thị trường xuất khẩu: Công ty đã xúc tiến chương trình nhận diện thương hiệu, hỗ trợ hoạt động Marketing của các nhà phân phối tại khu vực Đông Nam Á. Hỗ trợ cho đại lý tham gia hội chợ: Nam Mỹ, Malaysia, Campuchia.

- Công ty luôn giữ vững các danh hiệu do các tổ chức uy tín bình chọn: Hàng Việt Nam chất lượng cao 23 năm liền, giải thưởng thương hiệu quốc gia 6 năm liền, là một trong 36 doanh nghiệp đã được bình chọn là sản phẩm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu của TP Hồ Chí Minh năm 2018. Công ty giữ vững vị trí là một trong năm đơn vị có doanh thu cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình chung năm 2019

✓ Khó khăn

- Sự chuyển dịch đầu tư lớn từ Trung Quốc sang Thái lan những năm gần đây và hiện nay là Việt nam đối với ngành sản xuất săm lốp xe, cũng như xu hướng mở rộng quy mô sản xuất đối với các doanh nghiệp nước ngoài đặt nhà máy tại Việt Nam cho thấy là một trong những yếu tố thách thức lớn đối với các Doanh nghiệp sản xuất săm lốp trong nước, trong đó có Casumina.

- Tính bất ổn của thị trường cao su nguyên liệu, khó dự báo (bao gồm cả cao su tổng hợp và thiên nhiên) là một yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro trong quá trình hoạch định chính sách bán hàng và tồn kho đối với các doanh nghiệp sản xuất săm lốp xe.

- Sự khan hiếm của thị trường hóa chất phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất săm lốp xe các loại do tác động từ chính sách cắt giảm sản xuất gây ô nhiễm bảo vệ môi trường của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến nguồn cung trên thế giới làm cho thiếu hàng và giá cả tăng cao.

- Sự dịch chuyển nhu cầu sử dụng từ lốp Bias sang lốp Radial một mặt tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng sản xuất, mặt khác có thể sẽ làm Công ty mất đi lợi thế ban đầu do sản lượng tiêu thụ lốp Radial chưa bù đắp được so với sản lượng sụt giảm lốp Bias. Vấn đề này chịu sự ảnh hưởng từ nhiều yếu tố: Công nghệ sản xuất, thị trường tiêu thụ, năng lực cạnh tranh...

- Sự cạnh tranh nhóm sản phẩm truyền thống (săm lốp xe đạp xe máy) trở nên khốc liệt với hàng loạt các thương hiệu ngoại nhập từ Thái lan, Malaysia cùng với các cơ sở nhỏ lẻ đang có xu hướng lớn dần.

- Việc mở rộng quy mô, tăng công suất đối với nhóm lốp TBR gặp khó khăn do: 1) Việc hoàn tất cả thủ tục đầu tư chiều rộng gặp khó khăn do Công ty vẫn chưa đạt hiệu quả; 2) Việc cân đối sản lượng đối với khu vực nội địa và xuất khẩu khi sản lượng cung cấp cho đối tác xuất khẩu khá lớn trong khi năng lực bị hạn chế.

- Lãi vay sẽ tiếp tục là yếu tố làm suy giảm hiệu quả của Công ty khi mà dòng tiền tích lũy từ lợi nhuận giữ lại để đầu tư phát triển không còn và lợi nhuận suy giảm trong năm 2018. Mặt khác, mức lãi suất vay từ các ngân hàng thương mại cũng tăng khi kết quả SXKD Công ty 2018 không khả quan.

- Công tác tuyển lao động trực tiếp sản xuất sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn do Công ty không thể cải thiện được mức lương phù hợp với mặt bằng chung trong khu vực.

✓ Thuận lợi

- Tác động của chính sách thương mại giữa các nước thuộc nhóm dẫn đầu (Mỹ, Trung Quốc), các hiệp định thương mại thế hệ mới, việc thực thi các quy định thương mại của tổ chức thương mại đối với ngành săm lốp xe các loại tạo nhiều cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Kinh tế Việt Nam năm 2019 dự báo ổn định, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp nội địa biết tận dụng và nắm bắt cơ hội kịp thời.

- Cùng với sự phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, sự tăng trưởng cao của ngành liên quan là xe hơi, xe máy các loại là cơ hội tốt để các doanh nghiệp sản xuất sắm lớp xe tăng trưởng, đặc biệt khi chính sách tăng tỷ lệ nội địa hóa của phương tiện vận tải của Chính phủ Việt Nam.

- Thị trường xuất khẩu có nhiều triển vọng tốt: Công tác đàm phán, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu đang được thực hiện tốt, việc ký kết hợp đồng với các đối tác Tires Co, JinYu sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc hoạch định sản xuất. Dự án sản xuất lốp PCR cung ứng cho thị trường xuất khẩu đã bắt đầu sinh lời, góp phần gia tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

- Thị trường tiêu thụ nội địa có chiều hướng tích cực, khu vực cung cấp sản phẩm cho các đối tác lắp ráp trong nước khá thuận lợi, các kênh phân phối được mở rộng. Mặt khác, việc tiếp tục tham gia chuỗi cung ứng, cung cấp BTP cho đối tác Camso cũng sẽ góp phần tăng trưởng doanh thu của Công ty.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

Từ những khó khăn - thuận lợi trên, Công ty đề ra phương hướng SXKD năm 2019 như sau:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2018	KH 2019	
				Giá trị	%/2018
1	Giá trị SXCN	Tr đồng	3.685.459	4.438.692	120
2	Doanh thu	Tr đồng	3.891.984	4.566.983	117
2.1	Doanh thu SXCN	"	3.646.597	4.531.983	124
2.1.1	- Nội địa	"	2.287.763	2.770.832	121
2.1.2	- Xuất khẩu	"	1.358.834	1.761.151	130
2.2	Doanh thu KD	"	245.387	35.000	14
3	Sản lượng hiện vật				
3.1	Lốp xe máy	1.000 Ch	3.592	4.080	114
3.2	Săm xe máy	"	18.034	20.400	113
3.3	Lốp xe đạp	"	2.376	2.520	106
3.4	Săm xe đạp	"	4.323	4.450	103
3.5	Lốp công nghiệp	"	473	500	106
3.6	Lốp ô tô, máy kéo	"	1.691	2.280	135
3.6.1	Trong đó: Lốp TBR	"	115	270	235
3.6.2	Lốp PCR	"	828	1.200	145
3.7	Săm ô tô	"	547	635	116
3.8	Yếm ô tô	"	304	360	118
3.9	Găng tay	1.000 đôi	5.218	6.000	115

3.1	Ổng cao su dân dụng	Tấn	76	80	105
3.11	Cao su Bán thành phẩm	Tấn	16.479	15.600	95
4	Lao động & thu nhập				
4.1	Lao động bình quân	Người	2.290	2.350	103
4.2	Thu nhập bình quân	1.000 đồng	8.224	9.000	109
5	Nộp ngân sách	Tr đồng	163.926	196.473	120
6	Kim ngạch XNK	1000 USD	120.537	155.300	129
7	Đầu tư XDCB	Tr đồng	85.012	5.827	7
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	16.510	80.000	485
9	Cổ tức	%	(*)	(**)	

Ghi chú:

(*), (**) Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và tỷ lệ tạm ứng cổ tức 2019 sẽ được trình bày và lấy biểu quyết tại Đại hội theo tờ trình “Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; Phân phối lợi nhuận năm 2018”.

Số liệu kế hoạch 2019 được xây dựng vào tháng 10/2018 và được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Cổ đông giữ 51% cổ phiếu) phê duyệt ban hành (quyết định số 349/QĐ-HCVN, ngày 05 tháng 12 năm 2018).

3. Một số giải pháp thực hiện
✓ Quản trị Công ty và điều hành sản xuất

- Tập trung nguồn lực, tăng năng suất, đáp ứng sản lượng nhóm lớp TBR đã cam kết với đối tác JinYu (300 nghìn lốp). Đây là một mục tiêu quan trọng nhằm làm giảm giá thành, lấp đầy công suất của dây chuyền và đạt mức hiệu quả tốt nhất.

- Chuyển đổi nguồn nguyên liệu với giá thành thấp hơn dựa vào sự hỗ trợ của các đối tác lớn, uy tín trong việc đàm phán giá.

- Tận dụng tối đa các điều kiện khách quan thuận lợi đối với Công ty trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các lợi thế từ các hiệp định thương mại, các quy định của các tổ chức tài chính, thương mại quốc tế.

- Xây dựng các giải pháp tiết giảm chi phí toàn Công ty. Rà soát lại định mức nguyên vật liệu, định mức nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất.

- Kiểm soát chặt tồn kho thành phẩm nhằm làm giảm áp lực về chi phí tồn kho và tăng vòng quay tồn kho.

- Quản lý và sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và có các giải pháp hợp lý về chế độ về lương, thưởng phù hợp sao cho giữ được người lao động, nhất là lao động có tay nghề.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, cân đối hợp lý nguồn vốn vay, đàm phán lãi vay tốt nhất, cân đối dòng ngoại tệ nhằm tránh tổn thất do chênh lệch tỷ giá.

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý ISO 9001 (2008) và ISO 14001, và các chứng nhận có giá trị khu vực và quốc tế đối với ngành sản lốp.

✓ **Công tác đầu tư XD CB**

- Tiếp tục hoàn tất triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án lốp TBR nâng công suất lên 600 nghìn chiếc/năm.

- Đầu tư nâng cấp thiết bị sản xuất dòng lốp PCR cỡ lớn, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, tăng năng suất lao động đối với các nhóm sản phẩm hiện có. Tiếp tục đầu tư các thiết bị nhỏ, lẻ để hoàn thiện một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất lốp xe máy, sản xe máy, lốp ô tô Bias, sản ô tô.

✓ **Chiến lược sản phẩm**

- Tập trung cải tiến thiết kế phù hợp đáp ứng yêu cầu của các đối tác lắp ráp xe với hai nhóm lốp TBR và PCR.

- Triển khai sản xuất đại trà lốp xe máy Tubeless hai thành phần với tiêu chí mềm mại, bám đường, dễ lắp vào vành khi bơm hơi.

- Nghiên cứu đơn sản xe máy cao su thiên nhiên kháng nhiệt khi lão hóa – tăng cường lực mỗi nôi.

- Nghiên cứu đơn sản ô tô Radial kháng nhiệt phù hợp cho khu vực miền Trung – miền Bắc.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng bá, phát triển thị phần đối với dòng sản phẩm lốp xe không sản, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các dòng lốp xe máy phục vụ riêng cho thị trường xuất khẩu.

- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến chất lượng lốp TBR cung cấp cho thị trường xuất khẩu và nội địa.

✓ **Công tác tiếp thị và bán hàng**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống bán hàng chuyên nghiệp lốp ô tô, tăng cường các chế độ chăm sóc khách hàng. Thực hiện các chính sách khuyến mãi cho từng dòng sản phẩm, điều chỉnh giá bán cho phù hợp với thị trường cạnh tranh.

- Tăng cường công tác phối hợp với các Nhà phân phối để mở rộng thị phần, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các nhóm sản phẩm, đồng thời xây dựng chính sách riêng để kích cầu nhóm sản phẩm lốp Tubeless, tăng độ bao phủ thị trường.

- Mở rộng và bổ sung Nhà phân phối ở hai đầu Miền nam và Miền bắc, rút ngắn kênh phân phối, giảm chi phí trung gian.

- Tăng cường công tác bán hàng trực tiếp cho các Nhà vận tải lớn, các Nhà lắp ráp ô tô.

- Xây dựng cửa hàng điển hình tại TP HCM để quảng bá, giới thiệu sản phẩm lốp PCR thương hiệu Advenza. Tăng cường hợp tác, bán cho các nhà lắp ráp ô tô tải nhẹ sử dụng nhóm lốp này.

- Tập trung mở rộng thị trường xuất khẩu, tìm kiếm khách hàng mới đối với khu vực Châu Âu, Châu Mỹ Latinh và Canada.
- Tiếp tục duy trì hệ thống nhận diện thương hiệu theo hướng hiện đại, đồng bộ. Tập trung vào công tác quảng bá sản phẩm mới theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Thực hiện chương trình Digital Marketing thông qua các hoạt động sử dụng các phương tiện truyền thông kỹ thuật số như: Mạng xã hội, internet, mobile... Tiếp tục củng cố và xây dựng hình ảnh chuyên gia ngành lốp.
- Tiếp cận, định hướng và khai thác tốt các công cụ bán hàng hiện đại thông qua các tiện ích do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- **Dự án cao ốc 180 Nguyễn Thị Minh Khai:** Hiện nay đã cho thuê được một phần. Đang tìm kiếm khách hàng cho thuê phần còn lại, thông qua các Công ty môi giới: CBRE, Savells, Cushman Wakefield.

- **Dự án hợp tác 03 mặt bằng Xí nghiệp găng tay Việt Hưng, Xí nghiệp Bình Lợi và mặt bằng 146 Nguyễn Biểu Q5:** Đã hợp với đối tác (Công ty cổ phần TV-ĐT-XD Ba Đình) và ký biên bản thanh lý dự án này. Theo đó, đối tác không tiếp tục thực hiện dự án. Casumina đã lập văn bản báo cáo với Tập đoàn Vinachem (cổ đông 51%) và kiểm toán Nhà Nước. Đồng thời, Công ty cũng đã lập hồ sơ sử dụng đất 2018 gửi Bộ Tài chính, đăng ký tiếp tục thuê đất sử dụng các mặt bằng trên cho hoạt động SXKD của Công ty.

- **Dự án đầu tư nhà máy sản xuất 1 triệu lốp ô tô Radial toàn thép (3 giai đoạn: 1/ 350 nghìn lốp; 2/ 600 nghìn lốp; 3/ 1 triệu lốp):** Hiện nay vẫn đang tiếp tục làm việc với Tập đoàn Công nghiệp hóa chất Việt Nam (cổ đông 51%) về việc chấp thuận đầu tư giai đoạn 2 – tăng công suất lên 600 nghìn lốp. Trong năm 2019 sẽ cố gắng tăng dần công suất dựa vào quá trình hợp lý hóa sản xuất, nhằm tận dụng cơ hội và đáp ứng theo tiến độ đã cam kết với đối tác.

- **Dự án đầu tư nhà máy sản xuất 500.000 lốp ô tô Radial bán thép:** Đã hoàn thành dự án với công suất 1 triệu lốp/năm.

- **Dự án mua đất Bình Dương:** Tạm thời không thực hiện do chủ trương quy hoạch của Tỉnh Bình Dương có thay đổi trong quy hoạch khu dân cư và cụm Nhà máy (không ủng hộ cho việc xây dựng thêm nhà máy).

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2018

❖❖❖

THÁNG 04/2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.

Nền kinh tế nước ta cũng đổi mới tình hình diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy: Kinh tế Việt Nam năm 2018 khởi sắc trên cả ba khu vực sản xuất, cung - cầu của nền kinh tế cùng song hành phát triển. Tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% so với năm 2017 - mức tăng cao nhất 11 năm qua. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Ngành công nghiệp ô tô trong nước cũng có những bước phát triển quan trọng và dần trở thành ngành then chốt đối với phát triển kinh tế Việt Nam. Qua số liệu tăng trưởng về số lượng xe lắp ráp tại Việt Nam (bao gồm cả xe máy và xe ô tô các loại nói chung) cho thấy nhu cầu sử dụng sắm lắp xe tăng.

Tuy nhiên, năm 2018 là một năm không thuận lợi, nhiều thách thức đối ngành công nghiệp sản xuất sắm lắp xe trong nước: Sự biến động khó dự báo của nguyên vật liệu đầu vào, sự khan hiếm các loại hóa chất phục vụ ngành sản xuất sắm lắp do chính sách bảo vệ môi trường một cách nghiêm ngặt của các nước xuất khẩu và tràn ngập các thương hiệu sắm lắp nhập khẩu từ các nước: Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia... đã làm cho các doanh nghiệp nội địa chật vật trong chính sách tồn trữ và bán hàng.

Về cơ bản, chính sách giá bán linh hoạt trong năm 2018 đã giúp Casumina giữ vững thị phần, đạt mục tiêu tăng trưởng cao đối với nhóm lốp Radial, bao gồm cả Radial toàn thép (TBR) và Radial bán thép (PCR). Công ty đã hiện đúng tiến độ cam kết về cung cấp lốp Radial bán thép (PCR) cho đối tác, đồng thời tạo lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành trong việc cân đối giữa giá đầu vào – đầu ra.

Sự đa dạng của dây sản phẩm cùng loại giữa các doanh nghiệp sản lốp (đặc biệt là phân khúc giá rẻ) đã đẩy các doanh nghiệp (cả nội địa lẫn nước ngoài) vào cuộc chiến về giá bán. Điều này, dẫn đến hệ lụy là hiệu quả của toàn ngành sản lốp xe nội địa giảm đi rõ rệt. Thêm vào đó, sự bất đồng trong chính sách thương mại của các nước lớn đã đẩy sản lượng sản lốp tồn đọng xuất khẩu sang Việt Nam (đặc biệt là nhóm lốp ô tô tải toàn thép – TBR), đã làm cho doanh nghiệp sản xuất sản lốp trong nước (trong đó có Casumina) bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả SXKD 2018.

Mức tiêu thụ bị thu hẹp của nhóm lốp ô tô Bias cỡ nhỏ do quy định của chính sách chung về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với xe lắp ráp trong nước đã làm Casumina giảm hiệu quả SXKD 2018.

Casumina đã tham gia sâu vào chuỗi cung ứng Bán thành phẩm cho đối tác Camso đã giúp giải quyết bài toán tăng trưởng doanh thu và cân đối khẩu hao, lãi vay trong khi sản lượng tiêu thụ lốp Radial toàn thép chưa đạt công suất thiết kế.

Mức tăng trưởng nhanh của nhóm lốp PCR theo hợp đồng cung ứng cho đối tác xuất khẩu là một thế mạnh của Casumina, với sản lượng thực tế đã tiêu thụ gần 900 nghìn lốp trong năm 2018, đã giúp Công ty tạo được lãi gộp, cân đối mức khẩu hao và lãi vay cho Nhà máy lốp Radial.

Với lợi thế là doanh nghiệp đang dẫn đầu trong ngành sản lốp xe tại Việt Nam, cùng với kinh nghiệm trong phân tích và dự báo đúng diễn biến của thị trường, HĐQT Công ty Casumina đã đề ra các chiến lược căn cơ, đặt ra mục tiêu cho từng quý cùng với sự quyết tâm của Ban Tổng giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, tìm ra các giải pháp nhằm phát huy được nội lực của Công ty như: Thiết kế đổi mới các kiểu gai phù hợp với thị hiếu và địa hình Việt Nam, triển khai thực hiện các đơn hàng theo yêu cầu riêng biệt của từng khách hàng xuất khẩu, hoàn thiện hệ thống bán hàng chuyên nghiệp, sử dụng chính sách bán hàng và hậu mãi linh hoạt, bám sát khách hàng... Đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản trị như: Hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất từng dây chuyền sản xuất, quản trị tồn kho, thực hiện công tác tiết kiệm, giảm thiểu tỷ lệ phế và hao hụt, áp dụng mô hình quản lý theo mục tiêu chiến lược của công ty thông qua hệ thống BSC...

Từ những hoạt động trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt kết quả như sau: Doanh thu 3.892 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2017 và tăng 2% so với kế hoạch 2018 HĐQT đã đặt ra. Lợi nhuận trước thuế 16,5 tỷ đồng. Thu nhập bình quân là 8,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 9% so với cùng kỳ 2017.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 13 cuộc họp. Cụ thể như sau :

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
26/2018/ CSM BBH/HĐQT	24/01/2018	- Báo cáo kết quả SXKD 2017, Kế hoạch Q1/2018 & 2018. - Đánh giá việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2017, KH Đầu tư xây dựng năm 2018. - Báo cáo thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại năm 2017, Kế hoạch năm 2018. - Chuẩn bị các công việc để tổ chức ĐHCĐ năm 2018.
27/2018/ CSM BBH/HĐQT	22/03/2018	- Thực hiện theo văn bản chỉ đạo số 324/HCVN-HĐTV ngày 09/03/2018 v/v kiểm điểm tập thể, cá nhân liên quan theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. - Xem xét quyết toán Dự án lớp bán thép (500.000 lớp /năm) theo tờ trình của Ban điều hành. - Xem xét quyết toán giai đoạn 1 (350.000 lớp) Dự án lớp toàn thép (1.000.000 lớp /năm) theo tờ trình của Ban điều hành. - Xem xét thông qua Quy chế mua bán vật tư, nguyên vật liệu. - Xem xét thông qua công tác quy hoạch cán bộ năm 2018. - Rà soát các nội dung để tổ chức ĐHCĐ năm 2018.
28/2018/ CSM BBH/HĐQT	12/04/2018	- Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, tại Ngân hàng Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Bến Nghé.
29/2018/ CSM BBH/HĐQT	12/04/2018	- Đánh giá kết quả SXKD Quý I năm 2018, giao KH SXKD Quý II năm 2018 và các giải pháp thực hiện. - Các giải pháp tăng cường Công tác quản trị Công ty. - Chuẩn bị các công việc để tổ chức ĐHCĐ năm 2018
30/2018/ CSM BBH/HĐQT	18/05/2018	- Nhận xét bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng công ty.
31/2018/ CSM BBH/HĐQT	19/07/2018	- Đánh giá kết quả SXKD Quý 2/2018, KH SXKD Q3/2018 và các giải pháp thực hiện. - Báo cáo tình hình thực hiện ĐTXD từ đầu năm đến nay, KH ĐTXD quý 3/2018 và năm 2018. - Báo cáo công tác An toàn vệ sinh lao động, Công tác phòng chống

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
		cháy nổ, bảo vệ môi trường của Công ty. - Rà soát việc thực hiện các nội dung về thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn của Công ty năm 2018. - Xem xét phê duyệt & thông qua các Nghị quyết theo yêu cầu SXKD năm 2018. - Xem xét các nội dung khác về công tác Quản trị Công ty.
32/2018/ CSM BBH/HĐQT	29/08/2018	- Thuê mua tài chính tại Cty TNHH MTV Cho thuê Tài chính NH TMCP Ngoại thương.
33A/2018/ CSM BBH/HĐQT	29/08/2018	- Vay vốn tại Ngân hàng Ngoại thương VCB
33/2018/ CSM BBH/HĐQT	29/08/2018	- Các giải pháp cắt giảm chi phí nguyên vật liệu. Nâng cao hiệu quả nhóm sản phẩm lốp Radial và sản phẩm truyền thống. - Các giải pháp về công tác bán hàng, công tác tài chính. Sắp xếp, sử dụng lao động hiệu quả. - Thông qua kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng 2018. - Thông qua việc thuê mua tài chính máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. - Các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại liên doanh than đen Philip Carbon. - Xây dựng hoàn thiện quy chế sửa chữa lớn, quy định vật tư thu hồi.
34/2018/ CSM BBH/HĐQT	25/09/2018	- Vay vốn Indovina bank
35/2018/ CSM BBH/HĐQT	05/10/2018	- Vay vốn Vietin bank
36/2018/ CSM BBH/HĐQT	24/10/2018	- Đánh giá kết quả SXKD Quý 3/2018. - Báo cáo tình hình thực hiện ĐTXD từ đầu năm đến nay, KH ĐTXD quý 4/2018 và năm 2018. - Báo cáo V/v Thoái vốn khỏi Dự án tại Công ty CP Philips Carbon Black. - Báo cáo công tác An toàn vệ sinh lao động, Công tác phòng chống

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
		cháy nổ, bảo vệ môi trường của Công ty. - Rà soát việc thực hiện các nội dung về thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước nêu tại văn bản số 442/KTNN-CNVI ngày 10/9/2018. - Xem xét & thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty; rà soát công tác quy hoạch cán bộ của Công ty năm 2018. - Xem xét các nội dung khác về công tác Quản trị Công ty.
36/2018/ CSM BBH/HĐQT	21/03/2019	- Đánh giá kết quả SXKD quý 1/2019 và các giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2019. - Phê duyệt kế hoạch chi phí, định mức nguyên vật liệu chính, định mức hàng tồn kho công ty năm 2019. - Kế hoạch tài chính quý 2/2019. - Báo cáo thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn của Công ty năm 2019. - Báo cáo các nội dung chuẩn bị cho ĐHCĐ Công ty năm 2019. - Xem xét tiến độ xây dựng các quy chế Quản trị của Công ty. - Các nội dung về công tác cán bộ và các nội dung khác.

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết và 4 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn và triển khai hoặc thoái vốn đối với các dự án đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết và kết luận của Hội đồng quản trị với nỗ lực cao.

4. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty :

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 72 triệu đồng/năm.

- Các thành viên Hội đồng quản trị: 264 triệu đồng/năm.
- Các Thành viên Ban kiểm soát: 72 triệu đồng/năm.
- Thư ký Hội đồng quản trị: 54 triệu đồng/năm

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2018: 462 triệu đồng, bằng 100 % mức duyệt chi tại Đại hội cổ đông năm 2018.

Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với mức lương tương đương với Kế toán trưởng (không có thù lao). Tổng lương là 406 triệu đồng, bằng 100% mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2018.

5. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam, căn cứ kế hoạch phát triển Công ty đến năm đến năm 2020. Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng quản trị, điều hành gồm một số nội dung chính như sau :

5.1 Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2019

- Tổng doanh thu: 4.567 tỷ đồng, tăng 17% so với thực hiện năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế : 80 tỷ đồng, tăng 400% so với thực hiện năm 2018.
- Chia cổ tức: Mức tối thiểu là 5%.

5.2 Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc

- Tập trung nguồn lực tăng sản lượng sản xuất, đảm bảo theo đúng tiến độ và cam kết cung ứng nhóm lớp TBR và PCR cung cấp cho đối tác xuất khẩu.
- Tìm kiếm các giải pháp công nghệ thực hiện mục tiêu: Cải tiến chất lượng, giảm giá thành sản phẩm nhóm lớp TBR nhằm làm tăng tính cạnh tranh đối với thị trường nội địa.
- Đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ nhóm lớp TBR và nhóm lớp xe máy không xăm (Tubeless) tại thị trường nội địa.
- Thực hiện quảng bá và tiêu thụ đạt mục tiêu nhóm lớp PCR với thương hiệu Advenza tại thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Tìm mọi giải pháp duy trì thị phần các sản phẩm truyền thống của Casumina nhằm ổn định tỷ suất lợi nhuận của các nhóm sản phẩm này.
- Tận dụng cơ hội mở rộng, hợp tác với các doanh nghiệp ngành xăm lốp khi các chính sách thương mại của một số quốc gia lớn có lợi cho công nghiệp sản xuất xăm lốp xe tại Việt Nam.

- Lập kế hoạch triển khai các loại hình kinh doanh bắt kịp xu hướng kỹ nguyên số nhằm tạo lợi thế và hiệu quả từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại.
- Thực hiện các giải pháp đột phá việc triển khai tiết kiệm, tiết giảm chi phí nhằm tạo được lợi thế về giá thành.
- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Chủ động thực hiện các thủ tục cần thiết theo lộ trình thoái vốn từ cổ đông 51%.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã đọc và ký)
NGUYỄN XUÂN BẮC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2018

❖❖❖

THÁNG 04/2019

Kính thưa : Quý vị cổ đông

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp 2014. Ban Kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam được tổ chức ngày 25 tháng 04 năm 2019 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính – kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, cán bộ quản lý khác của công ty.

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc quản lý, thực hiện các mục tiêu kinh doanh 2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành đã được thông qua Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 04 năm 2018;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các buổi họp điều độ của ban lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;

- Kiểm soát việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Kiểm tra đột xuất - định kỳ về hoạt động sản xuất của các đơn vị trực thuộc Công ty;

- Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét các báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm do Ban điều hành cung cấp, xem báo cáo kiểm toán độc lập 2018 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;

- Kiểm soát việc công bố thông tin, trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của Nhà nước.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BSK NĂM 2018

1. Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập Báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban TGD Công ty đã tuân thủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động kinh doanh cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Ban Kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc Công ty.
- Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Ban Kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính kế toán trong kỳ.

2. Thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động tài chính 2018

- Thực hiện đúng quy định về việc lập báo cáo tài chính và công bố thông tin hàng quý, năm theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của nhà nước.
- Các BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2018. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Ban Kiểm soát thống nhất các số liệu trên BCTC năm 2018 của Ban điều hành đã được kiểm toán.

3. Kiểm soát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018

Trong năm 2018, HĐQT và Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua vào tháng 4/2018:

- Phân phối lợi nhuận 2017: Đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ bao gồm : Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, hoàn thành chi trả 4% cổ tức năm 2017.

- Kết quả sản xuất kinh doanh :

Chỉ Tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện / kế hoạch
Doanh thu bán hàng (Tỷ đồng)	3.799	3.892	102%
Lợi nhuận thuần (Tỷ đồng)	105	16,5	16%

Doanh thu bán hàng 2018 Công ty thực hiện vượt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 (đạt 102%/KH)

Lợi nhuận thực hiện chỉ đạt 16% so với kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Chọn Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) theo sự uỷ quyền của ĐHĐCĐ 2018.

4. Ý kiến cổ đông

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công ty, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Năm 2018 là một năm thực sự khó khăn đối với Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam: Hoạt động sản xuất kinh doanh của lớp toàn thép chưa hiệu quả, sức cạnh tranh yếu trên thị trường. Nguồn lao động trực tiếp biến động liên tục, dẫn đến việc sản xuất không được ổn định, đã làm cho kết quả cuối cùng của Công ty không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của NQ ĐHĐCĐ 2018.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không tìm thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường hay sai phạm nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng

Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày BCTC 2018 của Công ty là phù hợp với Chế độ kế toán ban hành của Bộ Tài Chính, các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục đưa ra các chính sách bán hàng tối ưu để giữ và mở rộng thị trường.
- Tiếp tục giám sát chặt chẽ công nợ phải thu khách hàng.
- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ trong quản lý sản xuất - quản lý chất lượng - quản lý chi phí, nhằm hạ giá thành sản phẩm.
- Tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm ổn định đội ngũ lao động trực tiếp để đảm bảo sản xuất về chất và lượng.
- Tiếp tục rà soát lại các quy chế cũ để hoàn chỉnh ban hành các quy chế mới phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, các Nghị quyết Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện việc thẩm định các Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
- Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tính chuyên nghiệp, chi phí hợp lý... Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch do của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Ban Kiểm soát xin được trình Đại hội cổ đông 4 Công ty Kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Trên đây là báo cáo năm 2018 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

TRƯỞNG BAN

(đã ký)

ĐÀO THỊ CHUNG TIẾN

**CASUMINA**
BAN DƯƠNG TIN CẬY**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; Phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2018, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	3.891.983.988.906
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	16.510.086.892
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	13.160.582.834
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	-
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	13.160.582.834
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 8%	Đồng	6 = 5 x 8%	1.052.846.627
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	Đồng	7 = 5 x 10%	1.316.058.283
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	100.000.000
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 = 5-6-7-8	10.641.677.924
10	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 0%	Đồng	10 = 0% VDL	
11	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	11.485.676.605
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	12 = 9-10+11	22.177.354.529

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

NGUYỄN XUÂN BẮC

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao Su Miền Nam

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2018, chiến lược phát triển của công ty 2019, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2018	KH 2019	
				Giá trị	%/2018
1	Giá trị SXCN	Tr đồng	3.685.459	4.438.692	120
2	Doanh thu	Tr đồng	3.891.984	4.566.983	117
2.1	Doanh thu SXCN	"	3.646.597	4.531.983	124
2.1.1	- Nội địa	"	2.287.763	2.770.832	121
2.1.2	- Xuất khẩu	"	1.358.834	1.761.151	130
2.2	Doanh thu KD	"	245.387	35.000	14
3	Sản lượng hiện vật				
3.1	Lốp xe máy	1.000 Ch	3.592	4.080	114
3.2	Săm xe máy	"	18.034	20.400	113
3.3	Lốp xe đạp	"	2.376	2.520	106
3.4	Săm xe đạp	"	4.323	4.450	103
3.5	Lốp công nghiệp	"	473	500	106
3.6	Lốp ô tô, máy kéo	"	1.691	2.280	135
3.6.1	Trong đó: Lốp TBR	"	115	270	235
3.6.2	Lốp PCR	"	828	1.200	145
3.7	Săm ô tô	"	547	635	116
3.8	Yếm ô tô	"	304	360	118
3.9	Găng tay	1.000 đôi	5.218	6.000	115
3.1	Ống cao su dân dụng	Tấn	76	80	105
3.1.1	Cao su Bán thành phẩm	Tấn	16.479	15.600	95
4	Lao động & thu nhập				
4.1	Lao động bình quân	Người	2.290	2.350	103
4.2	Thu nhập bình quân	1000 đ	8.224	9.000	109
5	Nộp ngân sách	Tr đồng	163.926	196.473	120
6	Kim ngạch XNK	1000 usd	120.537	155.300	129
7	Đầu tư XDCB	Tr đồng	85.012	5.827	7
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	16.510	80.000	485
9	Cổ tức	%	-	(**)	

(**) Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của công ty trong năm 2019.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

NGUYỄN XUÂN BẮC

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, lựa chọn công ty kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương bằng Kế toán trưởng, không có thù lao.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2018 : 462.000.000 đồng

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương bằng Kế toán trưởng, không có thù lao.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

2. Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 đạt hiệu quả cao nhất. Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch do của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 sau:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

- Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

NGUYỄN XUÂN BẮC

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ 2019
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao Su Miền Nam.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ ngày 25/04/2019

QUYẾT NGHỊ

Ngày 25/04/2019, tại, Đại hội đồng cổ Công ty cổ phần Công nghiệp cao su Miền Nam được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019

Phản biểu quyết:

- Tán thành :Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

Phản biểu quyết:

- Tán thành :Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

Phản biểu quyết:

- Tán thành :Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2018

Phân biểu quyết:

- Tán thành :Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua kết quả hoạt động SXKD 2018, phân phối lợi nhuận 2018.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	4.013.059.639.859
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	16.510.086.892
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	13.160.582.834
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	-
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	13.160.582.834
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 8%	Đồng	6 = 5 x 8%	1.052.846.627
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	Đồng	7 = 5 x 10%	1.316.058.283
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	100.000.000
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 = 5-6-7-8	10.641.677.924
10	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 0%	Đồng	10 = 0% VDL	
11	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	11.485.676.605
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	12 = 9-10+11	22.177.354.529

Phân biểu quyết:

- Tán thành :Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua kế hoạch kinh doanh 2019

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2018	KH 2019	
				Giá trị	%/2018
1	Giá trị SXCN	Tr đồng	3.685.459	4.438.692	120
2	Doanh thu	Tr đồng	3.891.984	4.566.983	117
2.1	Doanh thu SXCN	"	3.646.597	4.531.983	124
2.1.1	- Nội địa	"	2.287.763	2.770.832	121
2.1.2	- Xuất khẩu	"	1.358.834	1.761.151	130
2.2	Doanh thu KD	"	245.387	35.000	14
3	Sản lượng hiện vật				
3.1	Lốp xe máy	1.000 Ch	3.592	4.080	114
3.2	Săm xe máy	"	18.034	20.400	113

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2018	KH 2019	
				Giá trị	%/2018
3.3	Lốp xe đạp	"	2.376	2.520	106
3.4	Săm xe đạp	"	4.323	4.450	103
3.5	Lốp công nghiệp	"	473	500	106
3.6	Lốp ô tô, máy kéo	"	1.691	2.280	135
3.6.1	Trong đó: Lốp TBR	"	115	270	235
3.6.2	Lốp PCR	"	828	1.200	145
3.7	Săm ô tô	"	547	635	116
3.8	Yếm ô tô	"	304	360	118
3.9	Găng tay	1.000 đôi	5.218	6.000	115
3.1	Ống cao su dân dụng	Tấn	76	80	105
3.11	Cao su Bán thành phẩm	Tấn	16.479	15.600	95
4	Lao động & thu nhập				
4.1	Lao động bình quân	Người	2.290	2.350	103
4.2	Thu nhập bình quân	1000 đ	8.224	9.000	109
5	Nộp ngân sách	Tr đồng	163.926	196.473	120
6	Kim ngạch XNK	1000 usd	120.537	155.300	129
7	Đầu tư XDCB	Tr đồng	85.012	5.827	7
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	16,510	80,000	485
9	Cổ tức	%	(*)	(**)	

(*)(**)Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện mức chi cổ tức; tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của công ty trong năm 2019.Phần biểu quyết:

- Tán thành :Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2018

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương bằng Kế toán trưởng, không có thù lao.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2018 : 462.000.000 đồng

Phân biểu quyết:

- Tán thành :Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Thù lao HĐQT và BKS năm 2019

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương bằng Kế toán trưởng, không có thù lao
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

Phân biểu quyết:

- Tán thành :Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Ủy Quyền cho Hội Đồng Quản Trị chọn Công ty Kiểm Toán

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo danh sách dưới đây:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Phân biểu quyết:

- Tán thành :Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.

**TM Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch**